HIỆP ĐỊNH LÃNH SỰ
giữa
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
Ô-XTƠ-RÂY-LI-A

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtơ-rây-lia (dưới đây gọi là các Bên),

Mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ lãnh sự giữa hai nước; tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo vệ các quyền và lợi ích của Nhà nước và công dân hai nước; mong muốn thúc đẩy các quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai nước,

Mong muốn mở rộng và phát triển các quy định của Công ước Viên về quan hệ lãnh sự,

Đã quyết định ký Hiệp định này và thoả thuận như sau:

Điều 1
Định nghĩa

Vì mục đích của Hiệp định này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

(a) " Viên chức lãnh sự" là những người, kể cả người đứng đầu cơ quan lãnh sự, được bổ nhiệm thực hiện các chức năng lãnh sự;

(b) " Công dân Nước cử " là những người mang quốc tịch Nước cử , kể cả pháp nhân của Nước cử;

(c) " Tầu thuỷ của Nước cử " là những phương tiện nổi mang cờ Nước cử và hoạt động theo luật của nước đó, trừ các tầu quân sự;

(d) " Tầu bay của Nước cử " là những phương tiện bay đã đăng ký tại Nước cử và mang ký hiệu đăng ký bay của nước đó, trừ tầu bay quân sự.

Điều 2

Thông báo cho Nước tiếp nhận về việc bổ nhiệm, việc đến và đi

Bộ Ngoại giao Nước cử sẽ thông báo sớm bằng văn bản cho Nước tiếp nhận về:

(a) Họ và tên, cấp bậc của một thành viên cơ quan lãnh sự, ngày người đó đến và đi hẳn hoặc thôi công tác cũng như bất cứ thay đổi nào liên quan đến địa vị và chức vụ của người đó tại cơ quan lãnh sự;

(b) Họ và tên, quốc tịch, ngày đến, ngày đi hẳn của một người thuộc gia đình một thành viên cơ quan lãnh sự cùng sống trong một hộ và khi một người trở thành hoặc thôi không còn là thành viên của gia đình đó nữa;

(c) Họ và tên, quốc tịch, công việc, ngày đến và ngày đi hẳn của nhân viên phục vụ riêng hoặc khi họ không còn là nhân viên phục vụ riêng nữa;

(d) Việc tuyển dụng và thải hồi thành viên cơ quan lãnh sự hoặc nhân viên phục vụ riêng là những người cư trú tại Nước tiếp nhận và được hưởng các quyền ưu đãi, miễn trừ.

Điều 3

Tạo thuận lợi cho hoạt động của cơ quan lãnh sự

1. Nước tiếp nhận dành mọi sự dễ dàng cho cơ quan lãnh sự thực hiện chức năng của mình.

2. Nước tiếp nhận đối xử với thành viên cơ quan lãnh sự với sự tôn trọng thích đáng và áp dụng những biện pháp thích hợp để đảm bảo cho các thành viên cơ quan lãnh sự thực hiện dễ dàng các chức năng của mình .

Điều 4

Trụ sở cơ quan lãnh sự
và nhà ở của thành viên cơ quan lãnh sự

1. Phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận, Nước cử hoặc đại diện của Nước cử có quyền:

(a) Mua, thuê hoặc có được dưới bất cứ hình thức nào một toà nhà hoặc một phần toà nhà và cả phần đất đai gắn với toà nhà đó để dùng làm trụ sở cơ quan và nhà ở của thành viên cơ quan lãnh sự, trừ nhà ở của các thành viên cơ quan lãnh sự là công dân Nước tiếp nhận hoặc người thường trú tại Nước tiếp nhận;

(b) Xây dựng hoặc cải tạo các toà nhà trên mảnh đất đó.

2. Nước tiếp nhận tạo thuận lợi cho Nước cử có trụ sở cơ quan lãnh sự, kể cả nhà ở cho thành viên cơ quan lãnh sự khi cần thiết.

3. Trong quá trình thực hiện các quyền nêu tại khoản 1 Điều này, Nước cử hoặc đại diện của Nước cử phải tuân thủ luật và các quy định của Nước tiếp nhận liên quan đến đất đai, xây dựng và quy hoạch đô thị.

Điều 5
Các chức năng lãnh sự

Các chức năng lãnh sự gồm:

(a) Bảo vệ và bảo đảm các quyền và lợi ích của Nhà nước và công dân Nước cử trong phạm vi luật pháp quốc tế cho phép;

(b) Phát triển quan hệ kinh tế, thương mại, khoa học và công nghệ, văn hoá và giáo dục giữa Nước cử và Nước tiếp nhận cũng như các quan hệ hữu nghị và hợp tác khác;

(c) Bằng mọi hình thức hợp pháp, tìm hiểu tình hình kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, văn hoá, giáo dục và các lĩnh vực khác của Nước tiếp nhận và báo cáo cho Chính phủ Nước cử ;

(d) Thực hiện các chức năng khác do Nước cử giao cho cơ quan lãnh sự nếu điều đó không bị luật và các quy định tại Nước tiếp nhận ngăn cấm hoặc không bị Nước tiếp nhận phản đối hoặc điều đó được quy định trong các điều ước quốc tế hiện hành giữa Nước cử và Nước tiếp nhận.

Điều 6
Chức năng liên quan đến quốc tịch và đăng ký hộ tịch

1. Chức năng lãnh sự liên quan đến quốc tịch và đăng ký hộ tịch gồm:

(a) Tiếp nhận hồ sơ liên quan đến quốc tịch;

(b) Đăng ký công dân Nước cử ;

(c) Đăng ký khai sinh và khai tử cho công dân Nước cử ;

(d) Đăng ký kết hôn giữa công dân Nước cử với nhau và cấp các giấy tờ cần thiết.

2. Những quy định tại khoản 1 điều này không miễn cho những người có liên quan nghĩa vụ phải tuân thủ luật và các quy định của Nước tiếp nhận.

Điều 7
Cấp hộ chiếu và thị thực

1. Chức năng lãnh sự liên quan đến việc cấp hộ chiếu và thị thực gồm:

   (a) Cấp, sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ hộ chiếu và các giấy tờ đi lại khác cho công dân Nước cử ;

   (b) Cấp, sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ thị thực cho những người muốn đến hoặc quá cảnh Nước cử.

2. Khi có yêu cầu thực thi pháp luật Nước tiếp nhận, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận có thể tạm giữ hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại khác do cơ quan Nước cử cấp.

3. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ trao lại ngay hộ chiếu và những giấy tờ đi lại khác cho cơ quan lãnh sự, trừ trường hợp cần tạm giữ theo quy định tại Điều 7(2) trên.

Điều 8
Công chứng và chứng thực

1. Chức năng lãnh sự liên quan đến công chứng và chứng thực gồm:

   (a) Lập các văn bản, giấy tờ để sử dụng tại Nước cử cho bất kỳ người mang quốc tịch nước nào theo yêu cầu của người đó;

(b) Lập các văn bản, giấy tờ cho công dân Nước cử để sử dụng ngoài lãnh thổ Nước cử theo yêu cầu của người đó;

(c) Dịch giấy tờ sang ngôn ngữ chính thức của Nước cử hoặc Nước tiếp nhận và chứng nhận bản dịch đó có nội dung như bản chính;

(d) Thực hiện các công việc công chứng khác do Nước cử uỷ nhiệm khi điều đó không bị Nước tiếp nhận phản đối;

(e) Chứng thực chữ ký và con dấu trên các văn bản, giấy tờ do các cơ quan có thẩm quyền của Nước cử hoặc Nước tiếp nhận cấp.

2. Khi sử dụng tại Nước tiếp nhận, các văn bản, giấy tờ do cơ quan lãnh sự lập, công chứng hoặc chứng nhận phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận sẽ được công nhận có giá trị như các giấy tờ do Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận lập, chứng nhận hoặc công chứng.

3. Viên chức lãnh sự có quyền nhận hoặc bảo quản tạm thời các văn bằng và giấy tờ của công dân Nước cử với điều kiện điều đó không trái với luật và các quy định của Nước tiếp nhận.

Điều 9
Chuyển giao các giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp

Chức năng lãnh sự gồm cả việc chuyển giao các giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp phù hợp với các thoả thuận quốc tế hiện hành giữa hai bên hoặc nếu không có các điều ước quốc tế như vậy thì theo bất cứ cách nào khác phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận.

Điều 10
Bảo hộ và giúp đỡ lãnh sự

1. Các Bên thoả thuận tạo điều kiện thuận lợi cho công dân của nhau nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và lưu trú trên lãnh thổ của hai nước. Thủ tục và giấy tờ xuất cảnh của những người này sẽ tuân thủ theo luật của nước mà họ xuất cảnh. Thủ tục và giấy tờ nhập cảnh của những người này sẽ tuân thủ theo luật của nước mà họ đến.

2. Nếu do các thủ tục tư pháp hoặc hành chính mà một công dân của Nước cử không được xuất cảnh khỏi Nước tiếp nhận trong thời hạn mà thị thực và giấy tờ đi lại còn giá trị thì người này sẽ không mất quyền được bảo hộ và tiếp xúc lãnh sự của Nước cử. Người này sẽ được phép rời khỏi Nước tiếp nhận mà không cần có thêm giấy tờ bổ sung của Nước tiếp nhận ngoài giấy tờ xuất cảnh theo quy định của luật pháp Nước tiếp nhận.

3. Tại Nước tiếp nhận, bất cứ người nào, không phụ thuộc vào quốc tịch người đó, mang hộ chiếu hoặc các giấy tờ đi lại khác do Nước cử cấp cũng được hưởng các quyền về bảo hộ, tiếp xúc lãnh sự của Nước cử (phù hợp với các quy định tại Hiệp định này và Công ước Viên về quan hệ lãnh sự) như dành cho công dân Nước cử.

Điều 11
Liên hệ và tiếp xúc với công dân Nước cử

1. Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện chức năng lãnh sự liên quan đến công dân Nước cử :

(a) Viên chức lãnh sự được tự do liên hệ và tiếp xúc với công dân Nước cử. Công dân Nước cử cũng được tự do liên hệ và tiếp xúc với viên chức lãnh sự của Nước cử ;

(b) Viên chức lãnh sự được quyền tìm hiểu điều kiện sinh sống và làm việc của công dân Nước cử tại Nước tiếp nhận và được quyền giúp đỡ họ những việc cần thiết bất cứ lúc nào ;

(c) Viên chức lãnh sự được quyền yêu cầu Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận xác minh nơi lưu trú của một công dân Nước cử và Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thực hiện mọi biện pháp thích hợp để cung cấp các thông tin liên quan;

(d) Phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận, viên chức lãnh sự có quyền nhận và bảo quản tạm thời tiền và đồ vật quý của công dân Nước cử;

(e) Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận thông báo ngay hoặc trong vòng 03 ngày làm việc cho cơ quan lãnh sự mà trong khu vực lãnh sự của cơ quan đó có công dân của Nước cử bị bắt, bị giam

giữ, bị tạm giữ chờ xét xử hoặc bị hạn chế tự do dưới bất cứ hình thức nào, trừ khi người đó yêu cầu một cách rõ ràng là không thông báo cho cơ quan lãnh sự. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo cho cơ quan lãnh sự về lý do mà người đó bị bắt, bị tù, bị tạm giữ chờ xét xử hoặc bị hạn chế tự do dưới bất cứ hình thức nào. Mọi liên hệ của người bị giam giữ này đều được Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận chuyển ngay cho cơ quan lãnh sự. Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo ngay cho người bị giam giữ về những quyền mà họ được hưởng theo quy định tại điểm này;

(f) Trong trường hợp một phiên toà hoặc một quá trình tố tụng khác được tiến hành ở Nước tiếp nhận đối với một công dân của Nước cử, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo cho cơ quan lãnh sự về lời buộc tội đối với người đó. Viên chức lãnh sự được phép tham dự phiên toà hoặc một quá trình tố tụng khác;

(g) Trong trường hợp một phiên toà hoặc một quá trình tố tụng khác được tiến hành ở Nước tiếp nhận đối với công dân của Nước cử, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ tạo thuận lợi để người đó có phiên dịch nếu việc này là cần thiết;

(h) Viên chức lãnh sự có quyền đến thăm công dân Nước cử đang bị tù, bị giam hoặc bị giữ, tiếp xúc, trao đổi thư từ và thu xếp việc đại diện pháp lý cho người đó. Viên chức lãnh sự có quyền đến thăm, tiếp xúc, trao đổi thư từ với công dân Nước cử bị tù, bị giam, bị giữ tại khu vực lãnh sự theo phán quyết của toà án;

(i) Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận thu xếp ngay hoặc trong vòng 02 ngày làm việc cho viên chức lãnh sự tiếp xúc với công dân Nước cử bị giam giữ kể từ khi thông báo lần đầu về việc bắt giữ như nêu tại điểm 1 (e) Điều này và sau đó việc đi thăm này được thu xếp ít nhất 01 lần trong một tháng. Tuy nhiên, viên chức lãnh sự sẽ không được hành động thay mặt cho công dân Nước cử đang bị tù, tạm giam, tạm giữ nếu người đó phản đối rõ ràng việc này.

2. Những quyền và nghĩa vụ nêu tại khoản 1 Điều này được thực hiện phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận với điều kiện là luật và các quy định đó phải tạo điều kiện để thực hiện đầy đủ mục đích của những quyền nêu tại Điều này.

3. Khi công dân Nước cử không thể kịp thời thực hiện được việc bảo vệ quyền và lợi ích của mình do vắng mặt hoặc vì bất cứ lý do nào khác, phù hợp với luật và các quy định của Nước tiếp nhận và vì mục đích tiến hành các biện pháp tạm thời để bảo vệ quyền và lợi ích của những công dân đó, viên chức lãnh sự có thể đại diện hoặc thu xếp việc đại diện thích hợp cho công dân Nước cử trước toà hoặc Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận cho tới khi những người này chỉ định được người đại diện cho mình hoặc tự họ có thể bảo vệ được quyền và lợi ích của mình.

Điều 12
Thông báo về việc công dân Nước cử chết

Khi nhận được tin một công dân Nước cử chết thì Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự có khu vực lãnh sự là nơi người đó chết, cấp giấy chứng tử và giấy tờ cần thiết khác liên quan đến cái chết đó cho cơ quan lãnh sự khi được yêu cầu.

Điều 13
Chức năng liên quan đến di sản

1. Khi Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận được tin một công dân Nước cử chết và để lại tài sản tại Nước tiếp nhận nhưng không có người thừa kế hoặc người quản lý tài sản theo di chúc thì phải thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự.

2. Viên chức lãnh sự được quyền có mặt khi Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận kiểm kê và niêm phong di sản nói tại khoản 1 Điều này.

3. Khi một công dân Nước cử là người thừa kế hợp pháp, có quyền thừa kế hoặc nhận tài sản hoặc di vật theo di chúc của một người, không kể thuộc quốc tịch nước nào, chết tại nước Nước tiếp nhận và khi Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận biết là người này hiện không có mặt trên lãnh thổ của Nước tiếp nhận thì phải thông báo cho cơ quan lãnh sự mọi thông tin liên quan đến việc thừa kế hoặc nhận tài sản hoặc di sản của người đó.

4. Trong trường hợp một công dân của Nước cử là người có quyền thừa kế hoặc người đòi quyền thừa kế tài sản tại Nước tiếp nhận nhưng người đó hoặc đại diện của người đó không thể có mặt để thực hiện các thủ tục

thừa kế thì viên chức lãnh sự hoặc đại diện của viên chức lãnh sự có thể thay mặt cho công dân đó trước toà án hoặc Nhà chức trách có thẩm quyền khác của Nước tiếp nhận.

5. Viên chức lãnh sự có quyền thay mặt cho công dân Nước cử hiện không thường trú tại Nước tiếp nhận để nhận và chuyển giao cho người đó bất kỳ tài sản hoặc di vật nào theo di chúc tại Nước tiếp nhận là những tài sản mà người đó được hưởng.

6. Khi một công dân Nước cử là người không thường trú tại Nước tiếp nhận chết trong khi tạm trú hoặc quá cảnh Nước tiếp nhận và nếu người đó không có họ hàng hoặc người đại diện của mình tại Nước tiếp nhận thì viên chức lãnh sự có quyền nhận và bảo quản các giấy tờ tuỳ thân, tiền và vật dụng cá nhân của người đó để chuyển cho người thừa kế, người quản lý tài sản theo di chúc hoặc những người khác được quyền nhận tài sản đó.

7. Viên chức lãnh sự phải tuân thủ luật và các quy định của Nước tiếp nhận khi thực hiện các chức năng nêu tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này.

Điều 14
Chức năng giám hộ và đỡ đầu

1. Khi trong khu vực lãnh sự có một công dân Nước cử là người vị thành niên hoặc người không có hoặc bị hạn chế năng lực hành vi cần được giám hộ hoặc đỡ đầu thì Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo cho cơ quan lãnh sự.

2. Trong phạm vi luật và các quy định của Nước tiếp nhận cho phép, viên chức lãnh sự có quyền bảo vệ quyền và lợi ích của công dân Nước cử là người vị thành niên hoặc người không có hoặc bị hạn chế năng lực hành vi và khi cần sẽ giới thiệu hoặc chỉ định người giám hộ hoặc đỡ đầu cho người đó và giám sát các hoạt động liên quan đến việc giám hộ và đỡ đầu này.

Điều 15
Giúp đỡ tầu thuỷ Nước cử

1. Viên chức lãnh sự có quyền giúp đỡ tầu thuỷ, thuyền trưởng và thuyền viên của Nước cử đang ở trong khu vực nội thuỷ hoặc lãnh hải của Nước tiếp nhận, và được:

(a) Lên tầu, khi tầu thuỷ đó được phép cập cảng, để lấy lời khai của thuyền trưởng hoặc bất kỳ thuyền viên nào, nhận các báo cáo về tầu, hàng hoá và hành trình của tầu;

(b) Không ảnh hưởng đến chức năng của Nhà chức trách có thẩm quyền Nước tiếp nhận, tiến hành điều tra bất cứ sự cố nào xẩy ra trong suốt hành trình của tầu;

(c) Giải quyết mọi tranh chấp giữa thuyền trưởng và thuyền viên, kể cả những tranh chấp về lượng, hợp đồng lao động trong giới hạn phù hợp với luật và các quy định của Nước cử ;

(d) Đón tiếp thuyền trưởng và bất cứ thuyền viên nào; khi cần thiết, thu xếp việc giúp đỡ về y tế và giúp họ trở về nhà;

(e) Nhận, kiểm tra, lập, ký hoặc chứng thực hồ sơ liên quan đến tầu thuỷ;

(f) Giải quyết các vấn đề khác liên quan đến tầu thuỷ khi được Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước cử uỷ quyền.

2. Thuyền trưởng hoặc bất cứ thuyền viên nào đều có thể liên hệ với viên chức lãnh sự. Họ có thể đến trụ sở cơ quan lãnh sự nếu việc này không trái với luật và các quy định của Nước tiếp nhận liên quan đến việc quản lý cảng và người nước ngoài.

Điều 16
Bảo hộ trong trường hợp có biện pháp cưỡng chế đối với tầu thuỷ Nước cử

1. Trong trường hợp toà án hoặc Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận muốn áp dụng các biện pháp cưỡng chế hoặc tiến hành điều tra chính thức đối với tầu thuỷ hoặc trên tầu thuỷ của Nước cử thì phải thông báo trước cho cơ quan lãnh sự để viên chức lãnh sự hoặc người đại diện có thể có mặt khi tiến hành các hoạt động đó. Trong trường hợp khẩn cấp không thể thông báo trước được, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo cho cơ quan lãnh sự ngay sau khi tiến hành các biện pháp đó và theo yêu cầu của viên chức lãnh sự cung cấp các chi tiết cụ thể về biện pháp đã được thực hiện .

2. Những quy định tại khoản 1 Điều này cũng áp dụng đối với các biện pháp tương tự khi Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận thực hiện trên bờ đối với thuyền trưởng hoặc thuyền viên thuộc tầu thuỷ Nước cử.

3. Những quy định tại khoản 1 và 2 Điều này không áp dụng đối với việc kiểm tra thường lệ của Nhà chức trách có thẩm quyền về hải quan, quản lý cảng; kiểm dịch y tế hoặc kiểm tra xuất nhập cảnh của Nước tiếp nhận và cũng không áp dụng đối với các biện pháp mà Nhà chức trách có thẩm quyền này thực hiện về an toàn hàng hải hoặc ngăn ngừa ô nhiễm trên biển.

4. Trừ khi được yêu cầu hoặc với sự đồng ý của thuyền trưởng tầu thuỷ Nước cử hoặc của viên chức lãnh sự, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ không can thiệp vào công việc nội bộ của tầu thuỷ nếu vấn đề hoà bình, an ninh và trật tự xã hội của Nước tiếp nhận không bị xâm phạm.

Điều 17
Giúp đỡ tầu thuỷ Nước cử bị đắm

1. Khi tầu thuỷ Nước cử bị đắm hoặc bị mắc cạn trong lãnh hải hoặc nội thuỷ Nước tiếp nhận thì Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự gần nhất nơi xảy ra sự cố về các biện pháp đã thực hiện để cứu người, cứu hộ tầu, hàng hoá và các tài sản khác.

2. Trong phạm vi luật và các quy định của Nước tiếp nhận cho phép, viên chức lãnh sự được quyền tiến hành các biện pháp nhằm giúp đỡ bất kỳ tầu thuỷ nào của Nước cử bị đắm, giúp đỡ thuyền bộ và hành khách, yêu cầu Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận hỗ trợ việc giúp đỡ này.

3. Nếu tầu thuỷ của Nước cử bị đắm, đồ vật của tầu hoặc hàng hoá của tầu được tìm thấy gần bờ hoặc những đồ vật đó được mang về cảng của Nước tiếp nhận và khi thuyền trưởng hoặc chủ tầu hoặc người đại diện công ty tầu biển hoặc người đại diện công ty bảo hiểm không thể có mặt hoặc không thể tiến hành các biện pháp bảo quản hoặc xử lý các đồ vật đó, Nhà chức trách có thẩm quyền của Nước tiếp nhận sẽ thông báo ngay cho cơ quan lãnh sự. Viên chức lãnh sự có thể thay mặt chủ tầu thực hiện các biện pháp thích hợp.

4. Hàng hoá và đồ vật thuộc tầu thuỷ Nước cử bị đắm sẽ không bị đánh thuế hoặc các loại phí tương tự khác của Nước tiếp nhận với điều kiện hàng hoá và đồ vật đó không được bán hoặc không sử dụng tại Nước tiếp nhận.

Điều 18

Chức năng đối với tầu bay Nước cử

Những quy định của Hiệp định này liên quan đến tầu thuỷ của Nước cử cũng được áp dụng đối với tầu bay của Nước cử với điều kiện việc áp dụng này không trái với các quy định của các điều ước quốc tế song phương có hiệu lực giữa Nước cử và Nước tiếp nhận cũng như không trái với quy định của các điều ước quốc tế đa phương có hiệu lực mà hai nước cùng tham gia.

Điều 19

Phí và lệ phí lãnh sự

1. Phù hợp với luật và các quy định của Nước cử , cơ quan lãnh sự có thể thu trên lãnh thổ Nước tiếp nhận các loại phí và lệ phí đối với những hoạt động lãnh sự.

2. Số tiền thu được dưới hình thức phí và lệ phí quy định tại khoản 1 Điều này và những thu nhập từ các loại phí và lệ phí này được miễn mọi thứ thuế và lệ phí của Nước tiếp nhận.

3. Nước tiếp nhận cho phép cơ quan lãnh sự chuyển cho Nước cử số tiền thu được từ các loại phí và lệ phí quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20

Sự liên hệ đến các điều ước quốc tế khác

1. Các Bên khẳng định và thừa nhận rõ là Hiệp định này được biên soạn phù hợp với Điều 73 (2) của Công ước Viên về quan hệ lãnh sự ngày 24 tháng 4 năm 1963 và mục đích của Hiệp định là khẳng định và phát triển các quy định của Công ước Viên về quan hệ lãnh sự có hiệu lực giữa hai Bên.

2. Các Bên thừa nhận các quy định của Công ước Viên về quan hệ lãnh sự ngày 24 tháng 4 năm 1963 và thoả thuận rằng những vấn đề không được

nêu lại một cách cụ thể tại Hiệp định này sẽ được thực hiện phù hợp với Công ước đó.

3. Nếu không có những quy định cụ thể khác, những quy định tại Hiệp định này sẽ có cùng ý nghĩa như những quy định tại Công ước Viên về quan hệ lãnh sự ngày 24 tháng 4 năm 1963.

Điều 21
Tham khảo-trao đổi

Các Bên thoả thuận sẽ có cuộc gặp trao đổi mỗi năm một lần để đánh giá về quan hệ lãnh sự và về những vấn đề mà mỗi Bên quan tâm. Khi cần thiết, các Bên cũng có thể trao đổi về các vấn đề lãnh sự cụ thể vào bất cứ thời gian nào trong năm.

Điều 22
Hiệu lực và thời hạn

Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba-mươi-mốt kể từ ngày trao đổi công hàm của hai Bên thông báo cho nhau là đã hoàn tất các thủ tục cần thiết theo pháp luật của mỗi nước để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định này sẽ hết hiệu lực sau 06 tháng kể từ khi một Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia về quyết định huỷ bỏ Hiệp định.

Làm thành 2 bản tại Hà Nội ngày 29 tháng 7 năm 2003, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Ô. Nguyễn Dy Niên
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Thay mặt Ô-xtơ-rây-li-a

Alexander Downer
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
Nghị sĩ quốc hội

CONSULAR AGREEMENT
between
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
and
AUSTRALIA

The Socialist Republic of Vietnam and Australia (hereinafter referred to as the Parties),

Desiring to develop further their consular relations in order to facilitate the protection of the rights and interests of their nations and nationals, and desiring to promote friendly relations and cooperation between the two countries,

Desiring to expand, confirm and amplify the provisions of the Vienna Convention on Consular Relations,

Have decided to sign the present Consular Agreement and have agreed as follows:

Article 1
Definitions

For the purposes of this Agreement the following expressions shall have the meanings given to them below:

(a) 'consular officer' means any person including the head of a consular post entrusted in that capacity with the exercise of consular functions;

(b) 'national of the sending State' means any natural person having the nationality of the sending State, and any juridical person of the sending State;

(c) 'vessel of the sending State' means any vessel sailing under the flag of the sending State pursuant to its law, excluding military vessels;

(d) 'aircraft of the sending State' means any aircraft registered in the sending State and bearing that State's registration marks, excluding military aircraft.

Article 2
Notification to the receiving State of appointments, arrivals and departures

The Ministry for Foreign Affairs of the sending State shall notify the receiving State in writing as soon as possible of:

(a) the full name and rank of a member of a consular post, the date of his or her arrival and final departure or the termination of his or her functions, as well as any change of his or her status in the course of his or her service with the consular post;

(b) the full name, nationality and date of arrival and final departure of a person belonging to the family of a member of a consular post forming part of his or her household and, where appropriate, the fact that a person becomes or ceases to be such a member of the family;

(c) the full name, nationality, functions and the date of the arrival and final departure of members of the private staff and, where appropriate, the termination of their service as such; and

(d) the engagement and discharge of persons resident in the receiving State as members of a consular post or as members of the private staff entitled to privileges and immunities.

Article 3
Facilities for the work of the consular post

1. The receiving State shall accord full facilities for the performance of the functions of the consular post.

2. The receiving State shall treat members of a consular post with due respect and take appropriate measures to ensure the smooth performance of functions by such members.

Article 4
Acquisition of consular premises and residences

1. To the extent permitted by the laws and regulations of the receiving State, the sending State or its representative shall have the right to:

(a) purchase, lease or acquire in any other way a building or a part of a building and the land ancillary thereto for use as the consular premises and the residences of the members of the consular post, excluding the residences of those members who are nationals or permanent residents of the receiving State; and

(b) construct or improve buildings on the land acquired.

2. The receiving State shall facilitate the sending State in acquiring consular premises and, when necessary, in acquiring appropriate residences for members of the consular post.

3. In the exercise of the rights provided for in paragraph 1 of this Article, the sending State or its representative shall comply with the laws and regulations of the receiving State concerning land, construction and city planning.

Article 5
General consular functions

Consular functions include:

(a) protecting and securing the rights and interests of the sending State and of its nationals within the limits permitted by international law;

(b) furthering the development of economic, trade, scientific and technological, cultural and educational relations between the sending State and the receiving State, and otherwise promoting their friendly relations and cooperation;

(c) ascertaining by all lawful means conditions of the receiving State in the economic, trade, scientific, technological, cultural, educational and other fields and reporting thereon to the Government of the sending State; and

(d) performing any other functions entrusted to a consular post by the sending State which are not prohibited by the laws and regulations of the receiving State or to which no objection is taken by the receiving State or which are referred to in the international agreements in force between the sending State and the receiving State.

Article 6
Applications pertaining to nationality and civil registration

1. Consular functions pertaining to nationality and civil registration include:

(a) accepting applications relating to citizenship;

(b) registering nationals of the sending State;

(c) registering the births and deaths of the nationals of the sending State; and

(d) handling the procedures for the marriage between the nationals of the sending State and issuing appropriate documentation.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall not exempt the persons concerned from the obligation to observe the laws and regulations of the receiving State.

Article 7
Issue of passports and visas

1. Consular functions pertaining to the issue of passports and visas include:

(a) issuing passports and other travel documents to the nationals of the sending State, and endorsing or invalidating the said passports or documents; and

(b) issuing visas to persons who are to travel to or through the sending State, and endorsing or invalidating the said visas.

2. The competent authorities of the receiving State may temporarily hold the passports and other travel documents issued by the competent authorities of the sending State where this is required in order to observe the laws of the receiving State.

3. Subject to Article 7(2), the passports and other travel documents issued by the competent authorities of the sending State coming into the possession of the competent authorities of the receiving State shall be returned promptly to the consular post.

Article 8
Notarisation and authentication

1. Consular functions pertaining to notarisation and authentication include:

(a) drawing up documents of a person of any nationality for use in the sending State upon the request of that person;

(b) drawing up documents of a national of the sending State for use outside the sending State upon the request of that national;

(c) translating documents into the official language of the sending State or of the receiving State and certifying that the translation is in conformity with the original;

(d) carrying out other notarial functions which are authorized by the sending State, and to which no objection is taken by the receiving State; and

(e) authenticating signatures and seals on documents issued by the competent authorities concerned of the sending State or of the receiving State.

2. When used in the receiving State, the documents drawn up, certified or authenticated by the consular post in accordance with the laws and regulations of the receiving State shall have the same validity and effect as the documents drawn up, certified or authenticated by the competent authorities of the receiving State.

3. A consular officer shall be entitled to receive and take into temporary custody the certificates and documents of a national of the sending State provided that this is not incompatible with the laws and regulations of the receiving State.

Article 9
Transmission of judicial and extra-judicial documents

Consular functions include transmission of judicial and extra-judicial documents in accordance with international agreements in force between both Parties or, in the absence of such international agreements, in any other manner compatible with the laws and regulations of the receiving State.

Article 10
Consular protection and assistance

1. The Parties agree to facilitate for their nationals entry, exit, transit and stay between the two States' territories. Exit formalities and exit documentation for the above mentioned nationals shall be handled in accordance with the law of the State from which they are departing. Entry formalities and entry documentation for the above mentioned nationals shall be handled in accordance with the law of the State to which they are travelling.

2. If judicial or administrative proceedings prevent a national of the sending State from leaving the receiving State within the period of validity of his or her visa and documentation, that national shall not lose his or her right to consular access and protection by the sending State. That national shall be permitted to leave the receiving State without having to obtain additional documentation from the receiving State other than exit documentation as required under the law of the receiving State.

3. Any person, regardless of his or her nationality, who possesses a passport or other travel document issued by the sending State, shall enjoy in the receiving State the same rights to consular access and protection by the sending State (in conformity with provisions of the Agreement and the Vienna Convention on Consular Relations) as provided for a national of the sending State.

Article 11
Communication and contact with nationals of the sending State

1. With a view to facilitating the exercise of consular functions relating to nationals of the sending State:

(a) consular officers shall be free to communicate with nationals of the sending State and to have access to them. Nationals of the sending State shall have the same freedom with respect to communication with and access to consular officers of the sending State;

(b) consular officers shall be entitled to ascertain conditions in life and work of a national of the sending State in the receiving State and provide him or her with necessary assistance at all times;

(c) consular officers shall be entitled to request the competent authorities of the receiving State to ascertain the whereabouts of a national of the sending State, and the competent authorities of the receiving State shall do everything reasonable in the circumstances to provide the relevant information;

(d) consular officers shall be entitled to receive and take into temporary custody money or valuables of a national of the sending State in accordance with the laws and regulations of the receiving State;

(e) the competent authorities of the receiving State shall without delay and within three working days inform the consular post of the sending State if, within its consular district, a national of the sending State is arrested or committed to prison or to custody pending trial or is detained in any other manner, unless that person expressly requests that the consular post of the sending State should not be informed. The competent authorities of the receiving State shall inform the consular post of the reasons for which a national has been arrested or committed to prison or to custody pending trial or detained in any other manner. Any communication addressed to the consular post by the detained person shall also be forwarded by the said authorities without delay. The said authorities shall inform the detained person concerned without delay of his or her rights under this sub-paragraph;

(f) in the case of a trial or other legal proceedings against a national of the sending State in the receiving State, the competent authorities of the receiving State shall provide information to the consular post on the charges against that national. A consular officer shall be permitted to attend the trial or other legal proceedings;

(g) in the case of a trial or other legal proceedings against a national of the sending State in the receiving State, the competent authorities of the receiving State shall make available adequate interpretation to that national when necessary;

(h) consular officers shall have the right to visit a national of the sending State who is in prison, custody or detention, to converse and correspond with him or her, and to arrange for his or her legal representation. They shall also have the right to visit, to converse and correspond with any

national of the sending State who is in prison, custody or detention in their district in pursuance of a judgement;

(i) Access to detained nationals of the sending State shall be arranged by the competent authorities of the receiving State to a consular officer without delay and within two working days of initial notification of arrest or detention as specified in paragraph 1(e) of this Article, and at least once a month thereafter. Nevertheless, consular officers shall refrain from taking action on behalf of a national of the sending State who is in prison, custody or detention if he or she expressly opposes such action.

2. The rights and obligations referred to in paragraph 1 of this Article shall be exercised in conformity with the laws and regulations of the receiving State, provided however, that the said laws and regulations must enable full effect to be given to the purposes for which the rights accorded under this Article are intended.

3. Where nationals of the sending State are unable, at the proper time, to assume the defense of their rights and interests because of absence or any other reason, consular officers may, in accordance with the laws and regulations of the receiving State, for the purpose of obtaining provisional measures for the preservation of the rights and interests of such nationals, represent or arrange appropriate representation for the nationals of the sending State before the tribunals or other competent authorities of the receiving State until such nationals appoint their own representation or they themselves are able to defend their own rights and interests.

Article 12
Information in cases of deaths

If the relevant information is available to the competent authorities of the receiving State, such authorities shall have the duty, in the case of the death of a national of the sending State, to inform without delay the consular post in whose district the death occurred, and provide upon the request of the consular post a death certificate or a copy of other document certifying the death.

Article 13
Functions concerning estate

1. Whenever the competent authorities of the receiving State learn that a deceased national of the sending State has left an estate in the receiving State and there is no heir or testamentary executor in the receiving State, the competent authorities of the receiving State shall promptly inform the consular post.

2. A consular officer shall be entitled to be present when an estate as referred to in paragraph 1 of this Article is being inventoried and sealed by the competent authorities of the receiving State.

3. If a national of the sending State as an heir or legatee is entitled to inherit or receive an estate or bequeathed gift of a deceased of any nationality in the receiving State and if the competent authorities of the receiving State become aware such a person is not in the territory of the receiving State, the competent authorities of the receiving State shall inform the consular post of any information concerning such inheritance or reception of estate or of bequeathed gift by the said person.

4. In case a national of the sending State has or claims to have a right to inherit an estate in the receiving State but neither he or she nor his or her representative is able to be present at the inheritance proceedings, a consular officer or his or her representative may represent the national before the court or other competent authorities of the receiving State.

5. A consular officer shall be entitled, on behalf of a national of the sending State who is not a permanent resident in the receiving State, to receive for transmission to that national any estate or bequeathed gift in the receiving State, which is due to that national.

6. If a national of the sending State who is not a permanent resident in the receiving State dies during a temporary stay in or transit through the receiving State, and if there is no relative or representative of his or hers in the receiving State, a consular officer shall be entitled to immediately take into provisional custody all the documents, money and personal effects which were with the deceased national for transmission to his or her heir, testamentary executor or other persons authorized to receive the assets.

7. A consular officer shall comply with the laws and regulations of the receiving State in performing his or her functions as referred to in paragraph 4, 5 and 6 of this Article.

Article 14
Guardianship and trusteeship

1. The competent authorities of the receiving State shall notify the consular post when a guardian or trustee is required for a national of the sending State who is an under aged national or a national who has no capacity or limited capacity to act on his or her own behalf.

2. A consular officer shall be entitled to protect, to the extent permitted by the laws and regulations of the receiving State, the rights and interests of a national of the sending State, who is an under aged national or a national who has no capacity or limited capacity to act on his or her own behalf, and where necessary, to recommend or designate a guardian or trustee to the person concerned and supervise the activities pertaining to guardianship or trusteeship.

Article 15
Assistance to vessels of the sending State

1. A consular officer shall be entitled to render assistance to vessels of the sending State which are in territorial sea or internal waters of the receiving State, and to their master and crew members, and also:

(a) to board a vessel when free access to shore has been granted to the vessel, question the master and any member of the crew and receive reports on the vessel, its cargo and voyage;

(b) without prejudice to the powers of the competent authorities of the receiving State, to investigate any incident which occurred during the voyage;

(c) to settle disputes between master and crew, including disputes about wages and service contracts insofar as this may be authorized by the laws and regulations of the sending State;

(d) to receive visits from the master or any member of the crew, and, when necessary, make arrangements for his or her medical treatment or return home;

(e) to receive, examine, draw up, sign or authenticate documents with regard to a vessel;

(f) to handle other matters relating to a vessel, which are entrusted by the competent authorities of the sending State.

2. The master and any member of the crew may contact a consular officer. They may go to the consular post on the premise of no contravention of the laws and regulations of the receiving State concerning the administration of port and aliens.

Article 16
Protection in case of compulsory actions against a vessel of the sending State

1. In case the courts or other competent authorities of the receiving State intend to take compulsory actions or start an official investigation with regard to a vessel or aboard a vessel of the sending State, those authorities shall notify the consular post in advance so as to enable a consular officer or his or her representative to be present when actions are taken. If the urgency of the matter prevents prior notification, the competent authorities of the receiving State shall notify the consular post immediately after the actions have been taken and promptly provide him or her with full particulars of said actions, upon the request of a consular officer.

2. The provisions of paragraph 1 of this Article shall apply to similar actions taken on shore by the competent authorities of the receiving State against the master or any member of the crew of a vessel of the sending State.

3. The provisions of paragraph 1 and 2 of this Article shall not apply to any routine inspection carried out by the competent authorities of the receiving State in relation to customs, administration of ports, quarantine or border check, nor to measures taken by such authorities to ensure navigation safety on sea or the prevention of pollution of waters.

4. Except upon the request or with the consent of the master of a vessel of the sending State or of a consular officer, the competent authorities of the receiving State shall not interfere in the internal affairs of the vessel, when the peace, security and public order of the receiving State are not violated.

Article 17
Assistance to wrecked vessels of the sending State

1. If a vessel of the sending State is wrecked or runs aground in the territorial sea or internal waters of the receiving State, the competent authorities of the receiving State shall inform without delay the consular post nearest to the scene of the occurrence, of the measures taken for rescuing the persons aboard, the vessel and its cargo and other properties.

2. A consular officer shall be entitled to take measures, to the extent permitted by the laws and regulations of the receiving State, to render assistance to any wrecked vessel of the sending State and its crew and passengers and to request assistance from the competent authorities of the receiving State in this connection.

3. If a wrecked vessel of the sending State or its articles or cargo is found near the coast of, or is brought into a port of the receiving State and neither the master nor the owner of the vessel, nor any agent of the vessel's company or its insurance company is present or is in a position to take measures for their preservation or disposal, the competent authorities of the receiving State shall inform the consular post as promptly as possible. A consular officer may take appropriate measures on behalf of the owner of the vessel.

4. A wrecked vessel of the sending State and its cargo and articles shall not be subjected to customs duties or other similar charges by the receiving State provided that they are not delivered for sale or for use in the receiving State.

Article 18
Functions relating to aircraft of the sending State

The provisions of this Agreement concerning vessels of the sending State shall apply to aircraft of the sending State provided that such application does not contravene the provisions of bilateral agreements in force between the

sending State and receiving State or multilateral agreements to which both States are signatories.

Article 19
Consular fees and charges

1. The consular post may levy in the territory of the receiving State the fees and charges provided by the laws and regulations of the sending State for consular acts.

2. The sums collected in the form of the fees and charges referred to in paragraph 1 of this Article, and the receipts for such fees and charges, shall be exempt from all dues and taxes in the receiving State.

3. The receiving State shall permit a consular post to remit to the sending State the income from the fees and charges referred to in paragraph 1 of this Article.

Article 20
Relations with other international agreements

1. The Parties expressly agree and acknowledge that this Agreement is made in accordance with Article 73 (2) of the Convention on Consular Relations signed at Vienna, 24 April 1963, and that the purpose of this Agreement is to confirm and amplify the provisions of the Vienna Convention on Consular Relations which remains in force as between them.

2. The Parties affirm the provisions of the Vienna Convention on Consular Relations signed at Vienna, 24 April 1963, and agree that matters not explicitly raised in this Agreement shall be dealt with in accordance with that Convention.

3. Expressions in this Agreement shall, unless otherwise specified, have the same meaning as those given to them in the Vienna Convention on Consular Relations signed at Vienna, 24 April 1963.

Article 21
Consultations

The Parties agree to meet for consultations once each year to review the consular relationship, including any issues of concern to either Party. The Parties may also seek consultations on individual consular matters as required from time to time during any one year.

Article 22
Entry into force and duration

This Agreement shall take effect on the thirty-first day after an exchange of notes by which the two Parties notify each other of the completion of the procedures required by their national laws for giving effect to this Agreement.

This Agreement shall remain in effect until termination by either Party on six (6) months notice in writing to the other Party of the decision to terminate the Agreement.

Done in duplicate at...Hanoi.....on...29th July.....2003 in Vietnamese and English languages, both texts being equally authentic.

For the Socialist Republic of Vietnam

For Australia

Ô. Nguyễn Dy Niên
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

Ô. Alexander Downer
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 91/2004 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2004

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế
Phó Vụ trưởng

Nguyễn Hoàng Anh

Nơi nhận :

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo),
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo),
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo),
- Bộ Tư pháp,
- Bộ Công an,
- Bộ Quốc phòng,
- Bộ Thủy sản,
- Bộ Giao thông - Vận tải,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Ô-xtơ-rây-li-a,
- Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh,
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao,
- Cục Phục vụ Ngoại giao đoàn, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Lễ tân, Bộ Ngoại giao,
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao,
- Lưu trữ, Bộ Ngoại giao.

Hiệp định lãnh sự giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ô-xtơ-rây-li-a có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2004.